

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Đức Toàn⁽¹⁾ – Huỳnh Thị Anh Thy⁽²⁾ – Nguyễn Minh Tài⁽²⁾

(1) Trường Đại học Sài Gòn, (2) Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Quỹ bảo lãnh tín dụng thành phố Hồ Chí Minh là cầu nối giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với các tổ chức tín dụng, thông qua hoạt động phối hợp để cấp, bảo lãnh tín dụng và trợ giúp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hoạt động chủ yếu của Quỹ bảo lãnh tín dụng là thu thập, cung cấp thông tin, thẩm định, quyết định bảo lãnh tín dụng, kiểm tra sử dụng vốn vay và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đây là hoạt động mang tính thường xuyên, liên tục tạo thuận lợi cho Quỹ bảo lãnh tín dụng thực hiện tốt hoạt động trong bảo lãnh tín dụng, góp phần trợ giúp phát triển doanh nghiệp. Thực tế hoạt động trong thời gian qua của Quỹ bảo lãnh tín dụng đã gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trong hoạt động phối hợp giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và các tổ chức khác. Bài viết này đưa ra những giải pháp đối với Quỹ bảo lãnh tín dụng, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp vừa và nhỏ và các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tăng tính hiệu quả trong hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng, góp phần phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Từ khóa: *bảo lãnh tín dụng, nguồn vốn, ngân hàng, doanh nghiệp*

1. Sơ lược Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh

Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (QBLTD) thành phố Hồ Chí Minh là một tổ chức tài chính, trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 8 tháng 3 năm 2006. Hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận theo điều lệ ban hành kèm theo quyết định số 53/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các quy định pháp luật. QBLTD là cầu nối giữa doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng (TCTD), hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNN&V) tiếp cận nguồn vốn của các ngân hàng,

TCTD phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân, phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nâng cao năng lực hoạt động quản lý doanh nghiệp. Vốn điều lệ hiện tại của QBLTD là 232,35 tỷ đồng.

Lĩnh vực hoạt động của QBLTD gồm: bảo lãnh tín dụng cho các DNN&V của TP.HCM; thu hút vốn góp của các TCTD, các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ cho các DNN&V; thu hút vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân (kể cả vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA) trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển các DNN&V; tổ chức, cung cấp các dịch vụ thông tin, định giá trị tài sản và giá trị doanh nghiệp, xây dựng định mức tín nhiệm doanh nghiệp; tư

vấn về đầu tư - tài chính và đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện các chức năng hoạt động khác khi được UBND TPHCM giao.

Các hoạt động chủ yếu của QBLTD:

Hoạt động hỗ trợ cho các DNN&V: hỗ trợ nâng cao năng lực lập dự án, phương án kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu của các TCTD khi thẩm định hồ sơ vay vốn; hỗ trợ các DNN&V hoàn thiện công tác quản lý tài chính, kế toán theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm rủi ro cho DNN&V; thông báo và hướng dẫn các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển của Nhà nước đối với các DNN&V.

Phối hợp với các TCTD để cấp và bảo lãnh tín dụng cho các DNN&V:

Thu thập và cung cấp thông tin: Thông qua hoạt động phối hợp, QBLTD và các TCTD sẽ có thông tin cụ thể về DNN&V đang có nhu cầu vốn, cần sự trợ giúp của QBLTD để được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng, qua đây QBLTD sẽ nắm được thông tin là DNN&V có phương án sản xuất kinh doanh khả thi hay không cũng như khả năng hoàn trả vốn gốc và lãi nếu được bảo lãnh tín dụng (BLTD). Việc phối hợp tốt giữa QBLTD và các TCTD để nắm bắt thông tin sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian và chi phí, thay vì từng đơn vị thu nhập thông tin riêng lẻ.

Thẩm định: Dựa trên những tiêu thức do hai bên thống nhất để kiểm tra năng lực tài chính, hồ sơ tín dụng, phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả hay không đồng thời kiểm tra năng lực hoàn trả vốn gốc và lãi vay nếu được cấp BLTD cho các DNN&V. Việc hai bên phối hợp với nhau để cùng xem xét hồ sơ tín dụng sẽ giúp cho công tác thẩm định chặt chẽ hơn và có độ tin cậy cao.

Quyết định cấp tín dụng và BLTD: Sau khi hai bên (QBLTD và TCTD) đã thống

nhất cấp BLTD và cấp tín dụng cho DNN&V thông qua việc đồng thẩm định hồ sơ tín dụng, thì QBLTD, TCTD và DNN&V sẽ thực hiện ký hợp đồng BLTD và hợp đồng tín dụng.

Kiểm tra sử dụng vốn vay và hoạt động kinh doanh của DNN&V: Việc QBLTD và TCTD cùng phối hợp để kiểm tra tình hình sử dụng vốn và hoạt động kinh doanh của DNN&V đã được cấp BLTD và cấp tín dụng sẽ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí và đảm bảo an toàn trong việc thu hồi vốn gốc và lãi.

Huy động nguồn vốn:

Thu hút vốn góp của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ cho các DNN&V; cũng như thu hút vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển các DNN&V.

Vai trò của QBLTD cho DNN&V

Đối với DNN&V: Tạo điều kiện thuận lợi cho các DNN&V tiếp cận và sử dụng vốn vay đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Khắc phục được tình trạng thiếu tài sản đảm bảo hoặc tài sản đảm bảo không đủ điều kiện theo quy định ngân hàng khi các DNN&V vay vốn. Tạo điều kiện để DNN&V huy động vốn kịp thời cho các cơ hội kinh doanh và cơ hội đầu tư. DNN&V có điều kiện đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, đầu tư dây chuyền công nghệ và trang thiết bị hiện đại... DNN&V được truyền tải thông tin pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước, thông qua giải thích chính sách, pháp luật; cung cấp văn bản pháp luật về thuế, đất đai, tín dụng, thi hành luật doanh nghiệp... có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Nâng cao kỹ năng lập

phương án sản xuất kinh doanh, lập dự án đầu tư và hồ sơ vay vốn đối với các DNN&V. DNN&V sẽ dần hoàn thiện công tác kế toán, lập báo cáo tài chính và kê khai thuế. Tạo điều kiện cho các DNN&V nâng cao kiến thức quản lý doanh nghiệp, quản lý dự án đầu tư, thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng, lãnh thổ và địa phương. DNN&V thực hiện đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý chất lượng sản xuất và bảo vệ môi trường thông qua hoạt động phối hợp của QBLTD với các tổ chức, hiệp hội khác.

Đối với QBLTD: Mở rộng hoạt động, tăng doanh số BLTD, thực hiện tốt chức

năng BLTD. Tạo tiền đề, nền tảng tăng cường phối hợp, mở rộng thêm các mối quan hệ mới với các TCTD mới.

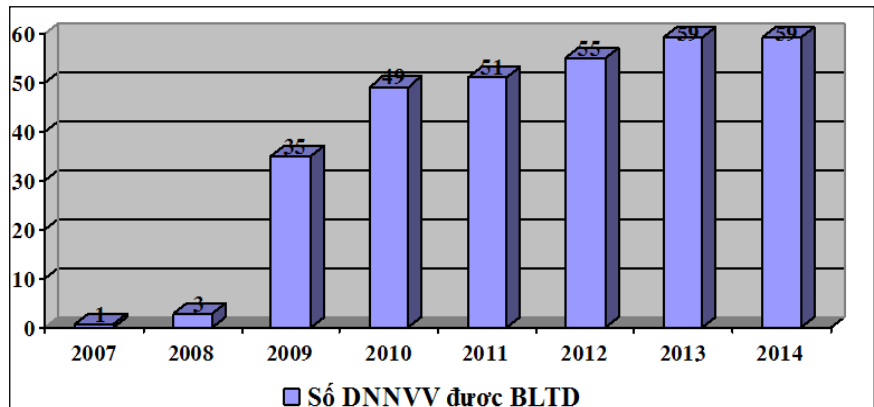
Đối với các TCTD: tăng trưởng, tăng thu nhập và hiệu quả kinh doanh của các TCTD.

Đối với nền kinh tế xã hội: Góp phần thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình kinh tế trên địa bàn của mỗi địa phương.

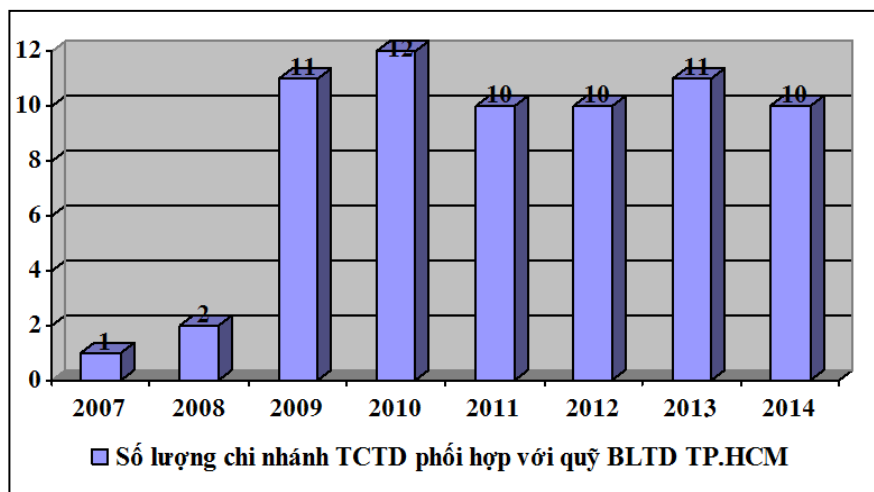
2. Thực trạng hoạt động của QBLTD

QBLTD được thành lập và hoạt động gần 10 năm, nhưng hiệu quả hoạt động vẫn còn thấp, chưa thật sự là chỗ dựa cho các DNN&V khi thiếu vốn kinh doanh. Những số liệu phân tích sau sẽ cho thấy rõ về tính hiệu quả hoạt động của QBLTD trong thời gian qua:

Biểu đồ 1: Số lượng DNN&V được QBLTD thực hiện bảo lãnh tín dụng từ năm 2007 - 2014 (nguồn: Kỷ yếu hội thảo khoa học [9, tr 131])



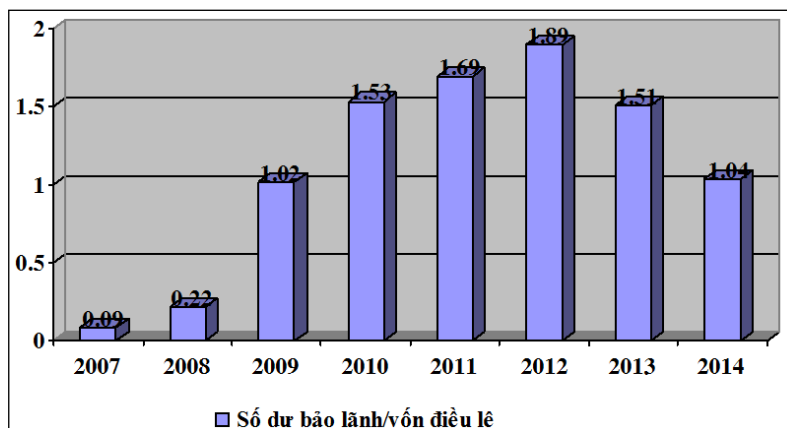
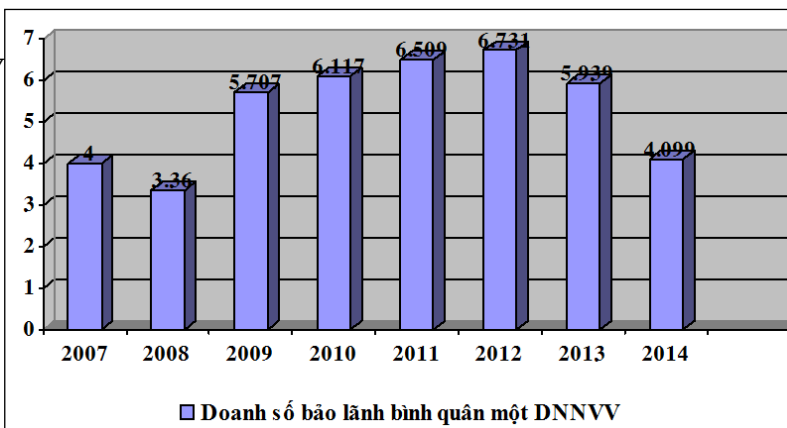
Biểu đồ 2: Số lượng chi nhánh TCTD phối hợp với QBLTD để thực hiện bảo lãnh tín dụng cho DNN&V từ năm 2007 - 2014 (nguồn: Kỷ yếu hội thảo khoa học [9, tr135])



Bảng 1: Doanh số BLTD, vốn điều lệ của QBLTD cho DNN&V từ năm 2007 - 2014 (đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Doanh số phát sinh hàng năm	4	6,08	201,29	250,06	210,58	92,63	98,3	8,33
Số dư bảo lãnh cuối năm	4	10,08	199,74	299,74	331,96	370,20	350,39	241,82
Lũy kế doanh số bảo lãnh	4	10,08	211,37	461,43	672,01	764,64	862,94	871,27
Vốn điều lệ	46,13	46,13	194,54	196,17	196,17	196,17	232,36	232,36

Nguồn: Kỷ yếu hội thảo khoa học [9, tr131, tr223]

Biểu đồ 3: Số dư bảo lãnh tín dụng so với vốn điều lệ từ năm 2007 - 2014 (đơn vị tính: lần) (nguồn: Kỷ yếu hội thảo khoa học [9])**Biểu đồ 4:** Doanh số bảo lãnh bình quân tính cho một DNN&V từ năm 2007 - 2014 (đơn vị tính: tỷ đồng) (nguồn: Kỷ yếu hội thảo khoa học [9, tr131, tr223])**Bảng 2:** Tốc độ tăng trưởng số DNN&V được BLTD, lũy kế doanh số và số lượng chi nhánh TCTD phối hợp với Quỹ từ năm 2008 đến 2014 (đơn vị tính: %)

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Số DNN&V được BLTD	200.00	1066.67	40.00	4.08	7.84	7.27	0.00
Lũy kế doanh số	152.00	1996.92	118.30	45.64	13.78	12.86	0.97
Số chi nhánh TCTD phối hợp	100.00	450.00	9.09	-16.67	0.00	10.00	-9.09

Nguồn: Kỷ yếu hội thảo khoa học [9, tr131 và 135]

Qua các bảng, biểu trên ta thấy, TPHCM có khoảng 200.000 doanh nghiệp, trong đó hơn 95% là DNN&V trong khi đó tính đến hết năm 2014 QBLTD chỉ phối hợp bảo lãnh được 59 doanh nghiệp (biểu

đồ 1) và đến nay con số này không thay đổi. Về lũy kế doanh số bảo lãnh mặc dù có tăng từ năm 2007 đến năm 2014 nhưng giá trị không đáng kể, chỉ đạt 871,27 tỷ đồng năm 2014 và đến nay con số này không thể

tăng được (bảng 01). Về số lượng chi nhánh TCTD phối hợp với QBLTD để BLTD thì dừng lại ở con số 10 chi nhánh (biểu đồ 02), một số TCTD vẫn thờ ơ, thậm chí không quan tâm, không biết. Biểu đồ 4 cho thấy doanh số bảo lãnh bình quân một DNN&V có xu hướng giảm, năm cao nhất là 2012 (6.731 tỷ/doanh nghiệp), năm thấp nhất là 2008 (3.36 tỷ/doanh nghiệp), năm 2014 tương đương với năm 2007. Điều 17, Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ cho phép QBLTD được bảo lãnh với tổng mức bảo lãnh không vượt quá 5 lần vốn điều lệ của quỹ, tuy nhiên theo biểu đồ 3 và bảng 1 cho thấy tổng mức bảo lãnh năm 2014 chỉ bằng 1,04 lần vốn điều lệ của QBLTD. Qua các bảng biểu số liệu cho thấy, tình hình hoạt động của QBLTD đang đi xuống nghiêm trọng và hiện nay là dừng chân tại chỗ, không thể phát triển được.

3. Nguyên nhân hoạt động kém hiệu quả

– *QBLTD vẫn còn thụ động, chưa tích cực tìm đến doanh nghiệp:* Mặc dù QBLTD đã có nhiều nỗ lực để thông tin đến DNN&V, tuy nhiên, công tác này vẫn chưa mang lại hiệu quả, nhiều DNN&V chưa biết về QBLTD.

– *Hoạt động phối hợp chưa đồng bộ:* Hoạt động phối hợp giữa QBLTD với các TCTD vẫn chưa đồng bộ, nhiều TCTD còn nghi ngờ về sự tồn tại của QBLTD nên chưa mạnh dạn tham gia. Một số trường hợp QBLTD đã thẩm định hồ sơ tín dụng của DNN&V nhưng khi đến TCTD, DNN&V vẫn phải mất thời gian để TCTD thẩm định lại hồ sơ, từ đó làm cho DNN&V cảm thấy thủ tục hành chính rườm rà, khó tiếp cận với nguồn vốn ngân hàng.

– *Hoạt động chưa đa dạng:* Ngoài nhiệm vụ cấp BLTD, QBLTD còn có vai trò trợ giúp tài chính thông qua BLTD, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ phù hợp

với DNN&V, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về tư vấn tài chính, đào tạo, quản lý đầu tư và các dịch vụ hỗ trợ khác.

– *Chưa có chiến lược hoạt động dài hạn:* QBLTD hiện nay chỉ tập trung vào kế hoạch ngắn hạn, chưa xây dựng được chiến lược phát triển hoạt động dài hạn để tạo nền tảng phát triển trong hoạt động của QBLTD một cách căn cơ và lâu dài.

– *Khó khăn về tài chính:* Vốn hoạt động của QBLTD chủ yếu là từ ngân sách Nhà nước, số còn lại là của các TCTD. Mặc khác việc huy động từ các tổ chức khác rất khó khăn do không vì mục tiêu lợi nhuận nên các tổ chức khác không muốn tham gia.

– *Một số cán bộ QBLTD kiêm nhiệm nhiều việc:* Do kiêm nhiệm nên cán bộ công tác tại QBLTD chưa có kiến thức chuyên môn sâu, chưa được đào tạo bài bản về các nhiệm vụ, chương trình và những hoạt động của QBLTD nên cũng ảnh hưởng đến hoạt động của QBLTD.

– *Chính sách tiền lương, chế độ đào tạo chưa phù hợp:* Chưa có hệ thống chính sách thu hút nhân lực có chất lượng cao để phục vụ cho yêu cầu phát triển của các QBLTD.

– *Một số TCTD chưa nắm rõ hoạt động của QBLTD:* Mặc dù QBLTD đã được thành lập và hoạt động nhiều năm, nhưng hiện nay nhiều TCTD thuộc sở hữu tư nhân vẫn chưa nắm rõ hoạt động và mục đích nên chưa tham gia phối hợp, thậm chí nghi ngờ tính hiệu quả của QBLTD.

– *DNN&V vẫn còn e ngại sự rườm rà thủ tục* khi vừa tiếp xúc với ngân hàng vừa tiếp xúc với QBLTD, ngoài ra DNN&V còn lo lắng về việc chịu sự kiểm tra, báo cáo với cả QBLTD và ngân hàng.

– *Hệ thống sổ sách kế toán của không ít DNN&V thiếu tính rõ ràng, minh bạch*

gây khó khăn cho công tác thẩm định của QBLTD và TCTD.

– Chưa có cơ chế và quy trình phối hợp thống nhất: Sự phối hợp trong hoạt động cấp BLTD và trợ giúp các DNN&V hiện nay vẫn chưa có quy định chi tiết để phối hợp cấp tín dụng và BLTD, cũng như quan hệ giữa QBLTD và các TCTD trong hoạt động phối hợp, từ đó dẫn đến sự phối hợp chưa đồng bộ, chưa thống nhất trong nội dung thẩm định hồ sơ tín dụng cũng như phối hợp kiểm tra sử dụng vốn của DNN&V.

– Chưa có sự chỉ đạo quyết liệt, thống nhất từ Trung ương: Do đó các tổ chức, các hiệp hội, TCTD chưa thật sự quan tâm đến công tác phối hợp để cùng nhau trợ giúp các DNN&V.

– Điều 23 Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định “*Bên được bảo lãnh phải sử dụng tài sản hiện có hoặc tài sản hình thành trong tương lai thuộc quyền sở hữu của mình mà pháp luật không cấm giao dịch để thực hiện các biện pháp bảo đảm cho bảo lãnh vay vốn tại bên bảo lãnh theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm*”. Quy định này không rõ ràng, đã làm khó cho cả QBLTD, DNN&V và các TCTD khi thực hiện bảo lãnh.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của QBLTD

4.1. Đối với QBLTD

Tăng cường hợp tác giữa QBLTD với các TCTD để cấp, BLTD và trợ giúp phát triển DNN&V. Để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động, QBLTD cần duy trì mối quan hệ hợp tác với các TCTD đã có mối quan hệ trong hoạt động phối hợp cấp tín dụng và BLTD cho các DNN&V qua nhiều năm, đồng thời mở rộng và phát triển

thêm các quan hệ hợp tác với các TCTD mới để tăng thêm quy mô hoạt động, trên cơ sở đó hoạt động của QBLTD ngày càng gia tăng và hiệu quả.

Xây dựng chiến lược phát triển lâu dài hoạt động phối hợp với các TCTD để cấp tín dụng và BLTD cho các DNN&V. QBLTD cần xây dựng chiến lược hoạt động để tạo nền tảng phát triển lâu dài trong quá trình BLTD cho các DNN&V.

Đa dạng hoá, thực hiện mở rộng thêm các hoạt động đa dạng như:

– Tạo điều kiện nâng cao năng lực quản lý cho các DNN&V thông qua thực hiện các chương trình huấn luyện kỹ năng quản lý, các hội thảo, diễn đàn...

– Hỗ trợ phát triển thị trường và tăng cường khả năng cạnh tranh, tạo điều kiện để DNN&V tiếp cận các thông tin về thị trường, giá cả hàng hóa, trợ giúp mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi cho các DNN&V liên kết hợp tác với nước ngoài, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa dịch vụ.

– Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ nhân viên, đặc biệt là trong công tác thẩm định hồ sơ doanh nghiệp vay vốn. Có thể chủ động liên kết với các trường đại học có uy tín trong lĩnh vực tài chính ngân hàng để tổ chức đào tạo.

4.2. Đối với các TCTD

Hỗ trợ thông tin về QBLTD đến các DNN&V xin vay vốn, đồng thời đăng thông tin liên kết với QBLTD để DNN&V tham khảo và chuẩn bị những hồ sơ cần thiết trước khi tiếp xúc với QBLTD và TCTD. Chủ động phối hợp với QBLTD trong hoạt động tín dụng đối với DNN&V, chủ động góp vốn theo khả năng để nâng cao năng lực bảo lãnh của QBLTD theo quy định của pháp luật.

4.3. Đối với DNN&V

Nhằm nâng cao chất lượng thông tin tài chính của các DNN&V, việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả, tổ chức hệ thống thông tin tài chính trung thực, khách quan và minh bạch là điều kiện tốt để tạo điều kiện cho các hoạt động cấp tín dụng, BLTD, cũng như hoạt động trợ giúp phát triển DNN&V. Ngoài báo cáo tài chính, còn xây dựng hệ thống báo cáo quản trị bao gồm các chỉ tiêu tài chính chủ yếu. Những chỉ tiêu này có thể làm cơ sở đánh giá khả năng sinh lời và hiệu quả kinh doanh, hiệu quả đầu tư, tạo cho công tác BLTD được triển khai thực hiện nhanh chóng. Chủ động tìm kiếm thông tin hỗ trợ từ các TCTD, tìm hiểu kỹ quy trình bảo lãnh của QBLTD để tránh thời gian thực hiện bảo lãnh vay vốn kéo dài.

4.4. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cần tạo môi trường về pháp luật và các cơ chế, chính sách thuận lợi cho hoạt động của QBLTD. Hoàn thiện quy định về thành lập và tổ chức hoạt động của QBLTD, tạo thuận lợi cho QBLTD đủ năng lực tài chính, có nguồn tài chính phù hợp với từng nhu cầu phát triển của DNN&V tại địa phương, cũng như tương xứng với mức cấp tín dụng, bảo lãnh tín dụng được phối hợp giữa QBLTD với các tổ chức tín dụng, đặc biệt là phối hợp giữa QBLTD với các ngân hàng thương mại cổ phần. Quy định chi tiết về cơ chế phối hợp cấp tín dụng và BLTD, cũng như quan hệ giữa QBLTD và các TCTD trong hoạt động phối hợp.

Ngân hàng Nhà nước cần tạo cơ chế chung cho hoạt động phối hợp, cũng như xác định tỷ lệ dự phòng rủi ro của TCTD là 0% đối với các khoản cấp tín dụng có BLTD của QBLTD, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho việc phát huy hiệu quả hoạt động

phối hợp cấp tín dụng và BLTD. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước sẽ thực hiện thúc đẩy đề cơ chế phối hợp giữa QBLTD và các TCTD để cấp tín dụng và BLTD cho các DNN&V đi vào thực tế và phát huy hiệu quả thực sự của hoạt động phối hợp.

Chính phủ tiếp tục hoạch định chiến lược phát triển DNN&V hiệu quả hơn, tạo môi trường về pháp luật và các cơ chế, chính sách thuận lợi cho DNN&V thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh nhằm huy động mọi nguồn lực trong nước kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển. Phát triển DNN&V theo phương châm tích cực, vững chắc, nâng cao chất lượng, phát triển về số lượng, đạt hiệu quả kinh tế, góp phần tạo nhiều việc làm, xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Hoạt động trợ giúp của Nhà nước chuyển dần từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ gián tiếp để nâng cao năng lực cho các DNN&V. Tăng cường nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền về vị trí, vai trò của DNN&V trong phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt chú trọng hỗ trợ DNN&V phối hợp với QBLTD và TCTD để thực hiện vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Chính phủ cần xây dựng và phát triển hệ thống thông tin của DNN&V. Có một hệ thống thông tin tài chính trung thực, minh bạch và hệ thống kiểm soát hiệu quả, đồng bộ trong các DNN&V, sẽ tạo điều kiện để các TCTD cho vay, QBLTD bảo lãnh tín dụng đánh giá được thực trạng, tình hình tài chính, khả năng sinh lời và thanh toán các khoản nợ vay của DNN&V.

Ngoài QBLTD thuộc sở hữu nhà nước, Chính phủ nên có cơ chế khuyến khích thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng thuộc sở hữu tư nhân. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các DNN&V khi có nhu

cầu vay vốn ngân hàng. Các tổ chức bảo lãnh tín dụng này sẽ hỗ trợ cho DNN&V có được những điều kiện cần thiết để ngân hàng thương mại có thể chấp nhận cấp tín dụng cho DNN&V. Ngoài ra sự cạnh tranh giữa QBLTD thuộc sở hữu nhà nước và QBLTD thuộc sở hữu tư nhân cũng sẽ làm cho hoạt động BLTD ngày càng phát triển và hiệu quả hơn.

Cần sửa đổi Điều 23 Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với thực tế, vì nếu DNN&V đã có tài sản đảm bảo thì không cần đến QBLTD.

Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cần chỉ đạo, kêu gọi và thúc đẩy hoạt động phối hợp của QBLTD. Việc chỉ đạo kịp thời và thúc đẩy hoạt động phối hợp của QBLTD nhằm theo dõi hoạt động phối hợp của QBLTD, kịp thời điều chỉnh các hoạt động phối hợp đáp ứng yêu cầu phát triển các DNN&V trên địa bàn, thúc đẩy phát triển quan hệ phối hợp của QBLTD với các sở ngành, các cấp chính quyền địa phương, nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các DNN&V và thực hiện các chương trình phát triển kinh tế.

THE OPERATION EFFICIENCY/ PERFORMANCE OF CREDIT GUARANTEE FUND FOR SMALL AND MEDIUM SIZE ENTERPRISES IN HO CHI MINH CITY

Vo Duc Toan⁽¹⁾, Huynh Thi Anh Thy⁽²⁾, Nguyen Minh Tai⁽²⁾

(1) Saigon University, (2) Thu Dau Mot University

ASBTRACT

Ho Chi Minh City Credit Guarantee Fund is the bridge between small -medium enterprises and the credit institutions, through the cooperation activities grants and, provides, credit guarantees and assistance for small and medium enterprises. Main activities of the Credit Guarantee Fund is collecting, providing information, appraising, making decision of credit guarantee, checking the loan use and business operations of small and medium enterprises. These activities are often anonymous, continuously facilitating Credit Guarantee Fund to perform well in credit guarantees, contributing and assisting the enterprise development. Practically, the Credit Guarantee Fund's activities in recent year have faced a lot of difficulties, especially in the cooperation of the activities between the Credit Guarantee Fund, credit institutions, enterprises and other organizations. This article provides solutions for Credit Guarantee Fund, credit institutions, small and medium enterprises and State management agencies in order to increase the operation efficiency of the Credit Guarantee Fund, contributing to the small and medium enterprises' development.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trương Văn Khánh, Võ Đức Toàn (2011), *Hoạt động phối hợp giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng với các ngân hàng thương mại và tổ chức hiệp hội trong việc bảo lãnh tín dụng và trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam*, Tạp chí Đại học Sài Gòn, số 7, 9/2011.

- [2] Trương Văn Khánh, Võ Đức Toàn (2012), *Hoạt động phối hợp giữa Quỹ bảo lãnh tín dụng với các ngân hàng thương mại và tổ chức hiệp hội trong việc bảo lãnh tín dụng, trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam*, Tạp chí khoa học Thương mại, Trường Đại học Thương mại, số 49, 8/2012.
- [3] Nghị quyết số 22/NQ-CP của Chính phủ ngày 05 tháng 5 năm 2010, về việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [4] Quyết định Số 193/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [5] Quyết định số 236/2006/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 23 tháng 10 năm 2006 *Phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 5 năm (2006 - 2010)*.
- [6] Quyết định số 53/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng.
- [7] Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 8 tháng 3 năm 2006 về việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hồ Chí Minh, Website: <http://www.hcgf.com.vn/>.
- [9] Quyết định 58/2013/Q Đ-TTg ngày 15/10/2013 về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [10] Kỷ yếu hội thảo khoa học (14/08/2015), *Hoạt động bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*”, Trường Đại học Ngân hàng TP HCM.

- Ngày nhận bài: 5/12/2015
- Chấp nhận đăng: 20/1/2016